TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Lê Thị Hồng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (tên gọi khác C), sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 và bà Đào Thị Mỹ H; có vợ là Phan Thị Đ, sinh năm 1996; con: 01 người, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; "Có mặt".

2. Đỗ Văn P, sinh năm 1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã Hòa H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Phạm Thị Thùy N, sinh năm 1982; con: 04 người, người lớn nhất sinh năm 2004, người nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 150/HS-PT ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ

Văn P 01 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", bị cáo chưa đi chấp hành án nên chưa xóa án tích; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; "Có mặt".

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Ngọc L; có vợ là Trương Thị N2, sinh năm 1994; con: 03 người, người lớn nhất sinh năm 2013, người nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Lê Minh H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Đỗ Văn P là những người nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy chung với nhau. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài nên khoảng tháng 11/2019, bị cáo T và bị cáo P nhiều lần đi đến khu vực thành phố T, tỉnh Tây Ninh, mua ma túy của người tên "Ph" (chưa rõ nhân thân, lai lịch), mang về nhà của P ở ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh chia nhỏ ra sử dụng và bán lại cho người khác, cụ thể:

- Trần Văn T đã bán ma túy cho những người sau:

Ngày 08/12/2019, bán cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, ngụ ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng;

Ngày 11/12/2019, bán cho C và Nguyễn Văn B, sinh năm 1998, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng;

Ngày 14/12/2019, bán cho B và bạn của B (chưa rõ họ tên địa chỉ) 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng; đưa ma túy cho Nguyễn Văn H và Lưu Hoàng S, sinh ngày 15/01/2004 ngụ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, mang đi bán cho người tên H 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Ngày 16/12/2019, khi T đang bán cho C và B 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng thì bị Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian nêu trên, T còn giao ma túy cho H mang đi bán cho Trần Văn C, sinh năm 1995, ngụ ấp H, xã H, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng và 300.000 đồng.

- Đỗ Văn P bán ma túy cho những người sau:

Ngày 16/12/2019, P bán cho Dương Tấn L, sinh năm 2000, ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng;

Ngoài ra, P còn bán ma túy cho H để H sử dụng 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng và 300.000 đồng;

Trong thời gian P và T bán ma túy tại nhà của P thì P và T có nhờ H và Lưu Hoàng S, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2004 giúp sức đứng trước nhà làm nhiệm vụ cảnh giới lực lượng công an, những lần giúp sức cảnh giới H và S được T và P cho ma túy sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời còn khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật:

Bắt quả tang thu giữ:

- 01 bịch ny lon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy thu trong gói thuốc hero để trong túi quần Kaky màu đỏ bên phải phía trước của Nguyễn Văn B bỏ vào phong bì niêm phong theo quy định, ký hiệu M1;

- Tiền Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng;

Khám xét nơi ở thu giữ:

+ 01 bịch ny lon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy thu trên nệm trong phòng ngủ thứ nhất nơi ở của Đỗ Văn P, bỏ vào phong bì niêm phong theo quy định, ký hiệu M2;

+ 01 điện thoại Vivo màu đen, số Imei 868993038575517 và 01 sim điện thoại số 0869233852;

+ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 kéo kim loại; 02 hột quẹt gas; 05 hột quẹt; 02 ống thủy tinh; 01 vỏ gói thuốc lá hero; 02 dao tự chế, 01 cây búa, 01 cây gậy bằng gỗ.

Bắt quả tang Trần Văn T đã khai nhận trước đó, để thực hiện hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, Đỗ Văn P cùng Nguyễn Văn H đã nhiều lần giúp T bán ma túy cho những người sử dụng ma túy trên địa bàn huyện Tân Biên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với P và H thu giữ, gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen, Imei 353420090792329 và 01 sim điện thoại 0344861747; 01 điện thoại HTC màu hồng, không xác định số Seri, số Imei.

Tại Kết luận giám định số 1838/KL-KTHS ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch ny lon được hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0236 gam;

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch ny lon được hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 3,8940 gam;

Hoàn lại đối tượng sau giám định:

- Đối tượng M1 đã sử dụng hết trong công tác giám định;

- Đối tượng M2 còn lại sau giám định là 3,6931 (ba phẩy, sáu chín ba một) gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định.

Như vậy: Ma túy Trần Văn T bán cho Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn B có khối lượng 0,0236 gam và ma túy T cất giữ để bán có khối lượng 3,8940 gam.

* Đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn B, Trần Văn C, Dương Tấn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

* Đối với Lưu Hoàng S do thời điểm thực hiện hành vi phạm tội S chưa đủ 16 tuổi (15 năm 11 tháng 01 ngày tuổi) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý hình sự mà ra Quyết định xử phạt hành chính cảnh cáo đối với S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

* Đối với người tên "P" bán ma túy cho bị cáo T và người tên "T", "V", "T", "L", "Đ nh", "T xe cháy", "H" mua ma túy của bị cáo T và bị cáo P, khi nào làm việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh sẽ đề nghị xử lý sau.

* Kết quả kê biên tài sản: Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-KSĐT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên cho rằng vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội "Có tổ chức" như cáo trạng truy tố nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên rút tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H và đề nghị:

- Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù;

- Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn P mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù;

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố bị cáo Huy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, người phạm tội tự thú tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó, về nhân thân bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự và hiện bị cáo H có 03 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Nguyễn Văn H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huy mức án từ 6 - 7 năm tù.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 16/12/2019 tại địa bàn ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, khi bị cáo T đang thực hiện hành vi bán 01 bịch ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,0236 gam với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn B cùng mua tại nhà của bị cáo Phương thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở thu tại nhà của bị cáo Phương số ma túy do bị cáo Bình cất giữ để bán 3,8940 gam ma túy loại Methamphetamine. Điều tra mở rộng xác định được khoảng tháng 11/2019

đến ngày 16/12/2019, trên địa bàn xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Văn T trực tiếp bán ma túy 04 lần; bị cáo Đỗ Văn P trực tiếp bán ma túy 03 lần, số tiền bán ma túy mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H giúp sức cho bị cáo Thành bán ma túy 03 lần và làm nhiệm vụ cảnh giới cho T và P bán ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong 04 lần bị cáo Trần Văn T bán ma túy thì có 03 lần bán cho 02 người; bị cáo Đỗ Văn P và bị cáo Nguyễn Văn H giúp sức cho bị cáo Thành bán ma túy 01 lần bán cho 02 người nên hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Mua bán với 02 người trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tổng cộng các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H đã bán ma túy 07 lần. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy bị cáo Trần Văn T, bị cáo Đỗ Văn P có nhờ Lưu Hoàng S làm nhiệm vụ canh đường, cảnh giới lực lượng công an, những lần giúp sức cảnh giới S được bị cáo T và bị cáo P cho ma túy sử dụng, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày bắt quả tang 16/12/2019) S được 15 năm 11 tháng 01 ngày tuổi. Nên hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-KSĐT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H với tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội có tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội có từ 02 người trở lên nhưng quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo T, P, H không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công công việc cụ thể nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn mà không phải là đồng phạm có tổ chức như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, tại phần phát biểu quan điểm tranh luận tại phiên tòa kiểm sát viên rút tình tiết phạm tội "Có tổ chức" đối với các bị cáo T, P, H là phù hợp với nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy việc rút 01 tình tiết định khung tăng nặng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc dược gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc

quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Xét mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, đối với bị cáo Trần Văn T là người có vai trò chính, trực tiếp đi mua ma túy rồi phân ma túy ra thành nhiều bịch nhỏ giao cho bị cáo Đỗ Văn P đi bán cho các đối tưởng sử dụng ma túy trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Đối với bị cáo Đỗ Văn P là người giúp cho bị cáo T bán ma túy và cho bị cáo T ở nhờ nhà của mình làm địa điểm bán ma túy cho các đối tượng, ngoài ra bị cáo P còn trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng trong thời gian bị cáo P đã bị kết án về tội "Tổ chức đánh bạc", do đó cần xử bị cáo T và bị cáo P mức án ngang nhau.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người giúp sức giúp sức cho bị cáo T bán ma túy và làm nhiệm vụ cảnh giới cho bị cáo T và bị cáo P bán ma túy nên cần xử mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Bị cáo Đỗ Văn P đã bị kết án tại Bản án số 150/HS-PT ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 01 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo P.

[6] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Đỗ Văn P tại tại Bản án số 150/HS-PT ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Văn P 01 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, các bị cáo đã tự thú ra những lần phạm tội trước đó, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo H có 03 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, xét thấy không có cơ sở xem xét nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét khả năng thi hành án đối với các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

+ 3,6931 (ba phẩy sáu chín ba một) gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong bì thư được niêm phong (ký hiệu M2) có chữ ký của Giám định viên và Trợ lý giám định viên là số ma túy còn lại sau giám định; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại; 05 hộp quẹt; 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero; 02 bình gas mini; 02 ống thủy tinh; 01 dao tự chế; 01 cây búa, 01 cây gậy bằng gỗ là công cụ bị cáo T và bị cáo P dùng để thực hiện hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại Vivo màu đen, số Imei 88689930385755l7 và 01 sim điện thoại số 0869233852 là tài sản của bị cáo Trần Văn T; 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei 353420090792329 và 01 sim điện thoại 0344861747 là tài sản của bị cáo Đỗ Văn P là phương tiện các bị cáo T, P sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ 01 điện thoại HTC màu hồng, không xác định được số Seri, số Imei, bị bể màn hình là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo H nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

+ Số tiền Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo T, thu được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng là tiền bị cáo Trần Văn T thu được từ việc bán ma túy từ tháng 11/2019 đến ngày 16/12/2019;

+ Cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng là tiền bị cáo Đỗ Văn P thu được từ việc bán ma túy từ tháng 11/2019 đến ngày 16/12/2019.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

1.2. Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 150/HS-PT ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 01 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn P phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

1.3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 3,6931 (ba phẩy, sáu chín ba một) gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong bì thư được niêm phong (ký hiệu M2) có chữ ký của Giám định viên và Trợ lý giám định viên là số ma túy còn lại sau giám định; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo kim loại; 05 (năm) hộp quẹt; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Hero; 02 (hai) bình gas mini; 02 (hai) ống thủy tinh; 01 (một) dao tự chế; 01 (một) cây búa, 01 (một) cây gậy bằng gỗ;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Vivo màu đen, số Imei 868993038575517 và 01 sim điện thoại số 0869233852; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, số Imei 353420090792329 và 01 (một) sim điện thoại 0344861747; tiền Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng;

- Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Bị cáo Trần Văn T số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng;

+ Bị cáo Đỗ Văn P số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại HTC màu hồng, không xác định được số Seri, số Imei, bị bể màn hình để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Thị Kim Thu